

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ GIỚI NINH BÌNH

GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM
NGHỀ: CÔNG TÁC XÃ HỘI
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG/TRUNG CẤP

*Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TCĐCGNB ngày.....tháng....năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ giới Ninh Bình*

Ninh Bình, năm 2018

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được pháp dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

Tailieu.vn

MỤC LỤC

Bài 1. Một số vấn đề chung về CTXH nhóm

1. Khái niệm về công tác xã hội nhóm
2. Mục đích của công tác xã hội nhóm

Bài 2. Tiến trình CTXH nhóm

1. Thành lập nhóm
2. Quan sát, nhận diện các vấn đề của nhóm
3. Lên kế hoạch can thiệp nhóm
4. Tổ chức, điều phối các hoạt động của nhóm
5. Lượng giá

Bài 3. Hoạt động nhóm

1. Hoạt động nhóm
2. Phát triển nhóm qua các giai đoạn
3. Thực hiện vai trò điều hành nhóm của nhân viên xã hội
4. Giải quyết những hiện tượng thường nảy sinh trong nhóm

TÀI LIỆU THAM KHẢO

LỜI NÓI ĐẦU

Công tác xã hội nhóm là mô đun quan trọng của nghề Công tác xã hội. Mô đun sẽ cung cấp những kiến thức về công tác xã hội theo nhóm nhân vụ hay nhóm đối tượng.

Những tiền đề lý luận và thực tiễn đều được vận dụng trên Công tác xã hội nhóm. Cụ thể như đặc trưng Công tác xã hội nhóm, tiến trình công tác xã hội nhóm, hoạt động nhóm...

Giáo trình được biên soạn trên cơ sở tham khảo và sử dụng tài liệu của một số giảng viên, nhà nghiên cứu về Công tác xã hội cá nhân và nhóm. Giáo trình này đã được Hội đồng thẩm định Trường Cao đẳng nghề Cơ giới Ninh Bình xét duyệt.

Là giáo trình được biên soạn lần đầu tại Trường, do đó không tránh khỏi những thiếu sót, chúng tôi mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các đồng nghiệp và bạn đọc để giáo trình ngày càng hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nhóm biên soạn:

Phạm Thanh Bằng

Đỗ Thu Hằng

Nguyễn Thị Lành

Lê Hùng Cường

GIÁO TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Công tác xã hội nhóm

Mã mô đun: MĐ 20

Vị trí tính chất của mô đun:

- Vị trí: Công tác xã hội nhóm là mô đun chuyên môn nghề quan trọng trong chương trình đào tạo của nghề công tác xã hội. Mô đun này được học sau khi đã học các môn học, mô đun cơ sở.

- Tính chất: Là mô đun chuyên môn nghề bắt buộc.

Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức

+ Nêu được kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng điều phối nhóm.

+ Nêu được những đặc điểm tâm lý nhóm.

+ Trình bày và vận dụng các phương pháp nhóm trong thực tế.

- Về kỹ năng:

+ Vận dụng các kỹ năng cơ bản của công tác xã hội nhóm với các tình huống cụ thể.

+ Thực hành tiến trình công tác xã hội nhóm vào các tình huống.

+ Vận dụng tiến trình công tác xã hội nhóm vào các hoạt động trợ giúp đối tượng

+ Vận dụng kỹ năng giải quyết các vấn đề nhóm vào thực tế.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Tôn trọng, chấp nhận, thấu cảm với hoàn cảnh và vấn đề của đối tượng.

+ Quan tâm, chia sẻ, hợp tác thúc đẩy nhóm phát triển

Nội dung mô đun:

BÀI 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM

Mã bài: MĐ20-B01

Mục tiêu của bài:

- Kiến thức:

Nêu được những kiến thức chung liên quan tới công tác xã hội nhóm và phân biệt được các loại nhóm trong công tác xã hội.

- Kỹ năng:

+ Nhận diện được các dạng nhóm trong công tác xã hội

+ Vận dụng linh hoạt các kỹ năng công tác xã hội nhóm với các nhóm trong công tác xã hội

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Rèn luyện sự tôn trọng, tận tâm khi làm việc với thân chủ

Nội dung bài:

1. Khái niệm về công tác xã hội nhóm

1.1. Khái niệm

- Khái niệm nhóm

Nhóm là một vấn đề hết sức gần gũi trong đời sống con người. Để định nghĩa về nhóm thì có rất nhiều quan điểm khác nhau dựa trên nền tảng lĩnh vực nghiên cứu khác nhau.

*Theo quan điểm giải thích cổ điển: “Một nhóm được định nghĩa như là hai hay nhiều người có tương tác với một người khác nhau theo cách mỗi một người đều gây ảnh hưởng và chịu ảnh hưởng bởi mỗi người khác” (Tư điển Xã hội học)

* Dưới góc độ nhìn nhận của các nhà tâm lý học: nhóm được xem là *chủ thể các hiện tượng tâm lý xã hội*, ở đây các hiện tượng tâm lý xã hội hình thành, phát triển và diễn ra hết sức phức tạp.

Trong giáo trình tâm lý học xã hội đưa ra hai khái niệm về nhóm: Nhóm lớn và nhóm nhỏ:

Nhóm lớn là “Tập hợp đông người liên kết với nhau trong quá trình hoạt động sống, tạo ra những giá trị, chuẩn mực và đặc điểm tâm lý chung có khả năng điều chỉnh, định hướng và điều hòa tâm lý, hành vi của cá nhân”. Nhóm lớn được gắn với đặc trưng qua dấu hiệu định lượng (đông người và qua dấu hiệu xã hội như giai cấp, dân tộc, nghề nghiệp cùng với tính lịch sử khách quan của sự hình thành và tồn tại của nhóm trong quá trình phát triển xã hội.

Nhóm nhỏ là: “Một tập hợp người nhất định có quan hệ qua lại trực tiếp với nhau thường xuyên, liên kết với nhau trong một hoạt động chung, tồn tại trong một khoảng không gian và

thời gian nhất định”. Nhóm nhỏ được xem là một nhóm xã hội/nhóm tâm lý ở môi trường nhóm nhỏ này con người hình thành nên các đặc trưng xã hội, các chuẩn mực ứng xử xã hội, các kiến thức và kinh nghiệm xã hội.

- Khái niệm nhóm xã hội

Theo các nhà xã hội học: “*Nhóm xã hội là một tập hợp của những cá nhân được gắn kết với nhau bởi những mục đích nhất định. Những cá nhân có những hoạt động chung với nhau trên cơ sở cùng chia sẻ và giúp đỡ nhau nhằm đạt được những mục đích cho mọi thành viên*” (Từ điển Xã hội học phương tây hiện đại, 1990).

Theo tổng hợp quan điểm của các nhà tâm lý học, nhóm xã hội có ba dấu hiệu chung:

+ Có một số lượng người nhất định

+ Có một hoạt động chung, trong đó các thành viên có sự tương tác và ảnh hưởng qua lại lẫn nhau.

+ Cơ sở tâm lý – xã hội của hành động nhóm là cùng chung hứng thú, nhu cầu, chung mục đích thống nhất hành động và nhóm có thể trở thành chủ hoạt động khi 3 yếu tố trên có sự thống nhất.

Như vậy, theo cách hiểu đơn giản, Từ khái niệm nhóm, nhóm lớn, nhóm nhỏ hay nhóm xã hội, chúng ta có thể khẳng định *công tác xã hội nhóm là nhóm nhỏ xã hội*. Bởi đây là loại hình nhóm nhấn mạnh đến những tương tác và ảnh hưởng qua lại lẫn nhau về mặt tâm lý xã hội của các thành viên trong nhóm. Nhóm nhỏ xã hội cung cấp cho các thành viên trong nhóm môi trường hoạt động để các thành viên đạt được mục đích của mình và của nhóm.

Nhóm nhỏ xã hội trong công tác xã hội nhóm là nhóm thân chủ bao gồm tập hợp từ hai cá nhân thân chủ, những người dễ bị tổn thương cần sự giúp đỡ chuyên nghiệp của công tác xã hội trở lên. Bên cạnh đó, nhóm công tác xã hội cần được xác định là nhóm nhân viên xã hội, tình nguyện viên, các nhà chuyên môn...thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ thân chủ.

-Khái niệm phương pháp công tác xã hội nhóm

Các tác giả Toseland và Rivas (1998) đã đưa ra một định nghĩa bao quát được bản chất của công tác xã hội nhóm “*Công tác xã hội nhóm là hoạt động có mục đích với các nhóm nhiệm vụ và trị liệu nhỏ nhằm đáp ứng nhu cầu tình cảm xã hội và hoàn thành nhiệm vụ. Hoạt động này hướng trực tiếp tới cá nhân các thành viên trong nhóm và tới toàn thể nhóm trong một hệ thống cung cấp dịch vụ*”.

*Trong Từ điển Công tác xã hội của Barker (1995), công tác xã hội nhóm được định nghĩa là: “*Một định hướng và phương pháp can thiệp công tác xã hội, trong đó các thành viên chia sẻ*

những mối quan tâm và những vấn đề chung họp mặt thường xuyên và tham gia vào các hoạt động được đưa ra nhằm đạt được những mục tiêu cụ thể. Đối lập với trị liệu tâm lý nhóm, mục tiêu của công tác xã hội nhóm không chỉ là trị liệu những vấn đề về tâm lý, tình cảm mà còn là trao đổi thông tin, phát triển các kỹ năng xã hội và lao động, thay đổi các định hướng giá trị và làm chuyển biến các hành vi chống lại xã hội thành các nguồn lực hiệu quả. Các kỹ thuật can thiệp đều được đưa vào quá trình công tác xã hội nhóm nhưng không hạn chế kiểm soát những trao đổi về trị liệu”.

Khái niệm trên có đưa ra sự khác biệt giữa công tác xã hội nhóm và trị liệu tâm lý nhóm ở việc “phát triển các kỹ năng xã hội và lao động, thay đổi định hướng giá trị và làm chuyển biến hành vi chống lại xã hội”. Để kiểm chứng cho những khác biệt trên, chúng ta tìm hiểu khái niệm về trị liệu tâm lý, trong đó bao gồm cả trị liệu tâm lý nhóm. Từ điển Công tác xã hội (Barker, 1991) nêu: “Trị liệu tâm lý là một hoạt động tương tác đặc biệt và chính thức giữa một nhân viên xã hội hay các nhà chuyên môn về sức khỏe tâm thần khác với thân chủ (cá nhân, hai người, gia đình hay nhóm) ở đó mối quan hệ trị liệu được thiết lập để giúp giải quyết những biểu hiện của rối nhiễu tâm thần, căng thẳng tâm lý xã hội, các vấn đề về quan hệ và những khó khăn gặp phải trong môi trường xã hội”. Như vậy, có thể thấy sự khác biệt lớn của trị liệu tâm lý nhóm và công tác xã hội nhóm là ở những hoạt động mang tính chuyên sâu hơn và thường đưa các nhà tâm lý học hay tâm thần học sử dụng trong quá trình hỗ trợ, trị liệu thân chủ có những tổn thương sức khỏe tâm thần và rối nhiễu tâm lý nghiêm trọng hơn.

Tuy nhiên, thuật ngữ “Trị liệu nhóm” (Group therapy) cũng thường được nhắc đến trong chuyên môn công tác xã hội. Theo Reid (1997) “Trị liệu nhóm là một chiến lược can thiệp giúp đỡ cá nhân có những rối nhiễu tính cảm và những vấn đề xã hội không điều chỉnh được bằng việc nhóm hai hay nhiều cá nhân lại dưới sự chỉ dẫn của nhân viên xã hội hay các nhà trị liệu chuyên nghiệp khác. Cá nhân được chia sẻ vấn đề của mình với các thành viên khác trong nhóm, thảo luận cách thức giải quyết vấn đề, trao đổi thông tin và xem xét nguồn lực, kỹ thuật giải quyết vấn đề và chia sẻ những trải nghiệm cảm xúc trong một môi trường được kiểm soát nhằm giúp cho các cá nhân vượt qua được những khó khăn”.

Như vậy, từ các khái niệm trên cho thấy, *trị liệu nhóm nhấn mạnh nhiều hơn vào cách thức thực hiện trị liệu, độ chuyên sâu của các hình thức trị liệu, còn công tác xã hội nhóm đề cập đến phương pháp tiếp cận ở mức tổng thể.* Và cũng theo nhiều tài liệu khác, thuật ngữ công tác xã hội nhóm và trị liệu nhóm nhiều lần được sử dụng thay thế cho nhau, đặc biệt là trong các trung tâm, cơ sở cung cấp các dịch vụ tham vấn. Ngay cả trong quá trình phát triển của công tác xã hội nhóm, cũng có giai đoạn trị liệu nhóm thường được nhắc đến như là thuật ngữ thay thế. Mặc dù vậy, cũng đồng quan điểm với tác giả Nguyễn Thị Oanh, nhiều tác giả đề cập đến điểm khác biệt lớn nhất của hai thuật ngữ trên chính là mức độ chuyên sâu của

các kỹ thuật trị liệu hay của các bài trắc nghiệm hỗ trợ quá trình chẩn đoán những rối nhiễu của các thành viên. Những kỹ thuật hay các bài trắc nghiệm này được sử dụng nhiều trong ngành tâm lý học.

Nói tóm lại, dù được định nghĩa trên phương diện nào thì *công tác xã hội nhóm trước hết phải được coi là một phương pháp can thiệp của công tác xã hội*. Đây là một tiến trình trợ giúp mà trong đó các thành viên trong nhóm được tạo cơ hội và môi trường có các hoạt động tương tác lẫn nhau, chia sẻ những mối quan tâm hay những vấn đề chung, tham gia vào các hoạt động nhóm nhằm đạt được tới mục tiêu chung của nhóm và hướng đến giải quyết những mục đích của các nhân thành viên giải tỏa những vấn đề khó khăn. Trong hoạt động công tác xã hội nhóm, một nhóm thân chủ được thành lập, sinh hoạt thường kỳ dưới sự điều phối của người trưởng nhóm (có thể là nhân viên xã hội và có thể là thành viên của nhóm) và đặc biệt là sự trợ giúp, điều phối của nhân viên xã hội (trong trường hợp trưởng nhóm là thành viên của nhóm).

1.2 Đặc trưng và tầm quan trọng của công tác xã hội nhóm

1.2.1. Đặc trưng của công tác xã hội nhóm

- Đối tượng tác động của phương pháp này là toàn nhóm. Khác với công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm tác động đến toàn bộ các thành viên trong nhóm. Công tác xã hội nhóm đi theo cách tiếp cận như một tổng thể tác động không phải chỉ là phép cộng đơn thuần của từng thành viên. Điều này có thể được hiểu qua các hoạt động thực tiễn của công tác xã hội nhóm hướng đến toàn thể các thành viên trong nhóm. Nhóm và ảnh hưởng của nhóm được dùng để giải quyết vấn đề của các nhân và của nhóm.

- Công cụ tác động của nhóm chính là mối quan hệ, sự tương tác giữa các thành viên trong nhóm. Công tác xã hội nhóm nhấn mạnh vào sự tác động qua lại, tương tác giữa các thành viên trong nhóm để xây dựng và củng cố nhân cách của các thành viên trong nhóm. Đặc trưng này khác biệt với phương pháp công tác xã hội cá nhân khi công cụ tác động thay đổi cá nhân là quá trình trợ giúp của người nhân viên xã hội.

- Vai trò của nhân viên xã hội trong tiến trình giúp đỡ nhóm thân chủ. Khác với cách tiếp cận trực tiếp của nhân viên xã hội trong phương pháp công tác xã hội cá nhân trong phương pháp này, ***nhân viên xã hội chủ yếu đóng vai trò tổ chức, điều phối, hướng dẫn, định hướng sinh hoạt của nhóm***. Ảnh hưởng của nhân viên xã hội trong hoạt động nhóm chủ yếu mang tính *gián tiếp* thông qua việc tạo môi trường lành mạnh thúc đẩy các tương tác nhóm hướng đến sự thay đổi và hỗ trợ trưởng nhóm điều hành nhóm. Vai trò nhân viên xã hội giảm dần và tương đối gián tiếp để các thành viên trong nhóm có ảnh hưởng tích cực lên nhau. Tuy nhiên,

ở những nhóm điều trị, khi yêu cầu trị liệu sâu hơn, cần nhiều kiến thức và kỹ năng chuyên môn hơn thì vai trò của nhân viên xã hội trực tiếp hơn.

Những đặc trưng này có thể sử dụng trong công tác xã hội nhóm, đó là những vấn đề liên quan đến việc giải quyết nhu cầu tương đối giống nhau của nhiều người. Ví dụ như sử dụng công tác xã hội nhóm cho những trẻ em lang thang dạy các em kỹ năng sống và cách tránh xa những tệ nạn xã hội tại thành phố nơi các em đến kiếm sống. Hầu hết các trẻ em lang thang này ở nông thôn do những hoàn cảnh khác nhau phải bỏ nhà tìm đến thành phố kiếm việc làm gửi tiền về hỗ trợ cho gia đình. Các em lúc bỏ nhà đi còn nhỏ lại đến một môi trường thành thị vốn có rất nhiều khó khăn và cạm bẫy, nên các em có nhu cầu bổ sung nhiều kiến thức và kỹ năng sống, đặc biệt là nhu cầu cần bảo vệ mình tránh xa khỏi các tệ nạn xã hội. Vì vậy, công tác xã hội nhóm là cách tốt nhất để hỗ trợ các em đáp ứng các nhu cầu chung về kỹ năng sống và cách bảo vệ bản thân. Hay những người phụ nữ bị bạo hành thì cần tạo cho họ môi trường nhóm để họ chia sẻ cảm xúc, nỗi buồn, giúp lấy lại nghị lực và cùng học nhau các biện pháp ứng phó thích hợp trong cách đối phó với người chồng gây ra bạo hành.

Bên cạnh đó, công tác xã hội nhóm cũng có thể được sử dụng trong việc xử lý những vấn đề nảy sinh trong mối tương quan giữa hai hay nhiều người. Đơn cử như việc cải thiện các mối quan hệ giao tiếp trong các thành viên trong nhóm thân chủ tại trung tâm/các cơ sở nuôi dưỡng tập trung. Công tác xã hội nhóm được sử dụng đáp ứng nhu cầu chung nào đó của một số thân chủ ví dụ như đáp ứng nhu cầu giải trí, nhu cầu nâng cao nhận thức về các quyền, sinh sản vị thành niên... Công tác xã hội nhóm còn được sử dụng khi xuất hiện yêu cầu công việc hỗ trợ một cách gián tiếp thân chủ như yêu cầu vận động chính sách (biện hộ) và tổ chức các dịch vụ.

1.2.2. Tầm quan trọng của công tác xã hội nhóm

Công tác xã hội nhóm được coi là một trong những phương pháp can thiệp chính của nghề công tác xã hội chuyên nghiệp trên thế giới. Nhân viên xã hội hiểu được những tác động tích cực và có hiệu quả của tiến trình nhóm giúp cá nhân nâng cao chức năng xã hội. Công tác xã hội nhóm ra đời dựa trên niềm tin hoạt động nhóm là một biện pháp tích cực xây dựng tính cách và thúc đẩy sự phát triển của con người, đặc biệt là những con người yếu thế, có những rối nhiễu chức năng xã hội. Trong những con người yếu thế, có những người dễ bị tổn thương, phương pháp làm việc với nhóm có những tác động quan trọng đến việc hỗ trợ những thân chủ giải quyết vấn đề.

Những hoạt động nhóm sẽ giúp từng cá nhân nâng cao khả năng hoàn thành nhiệm vụ giảm bớt những sự căng thẳng, lo âu và nhận ra giá trị bản thân mình từ đó giúp thân chủ nâng cao

khả năng giải quyết vấn đề và ngăn ngừa nảy sinh ra những vấn đề xã hội nghiêm trọng khác.

Công tác xã hội nhóm có nhiều lợi ích, có thể đưa ra bốn lợi ích lớn như sau:

- Công tác xã hội nhóm *tạo ra cảm giác được thuộc về nhóm* cho các thân chủ. Đây là một nhu cầu cơ bản bậc 3 của con người được nhà tâm lý học Abraham H.Maslow đưa ra trong 5 bậc thang nhu cầu của con người. Được tham gia vào sinh hoạt nhóm, thân chủ có những trải nghiệm được thuộc về nhóm. Những trải nghiệm này thể hiện ở chính sự chấp nhận và được tôn trọng của các thành viên trong nhóm đem lại cho mỗi cá nhân có được cảm nhận mình là một phần của nhóm. Quan trọng hơn, quá trình trải nghiệm nhóm, thông qua các tương tác giúp thân chủ sẽ thấy mình cũng quan trọng và có giá trị.
- Công tác xã hội nhóm *tạo ra cơ hội để thử nghiệm thực tế*. Trong nhóm các thành viên sẽ có cơ hội thực hành thay đổi hành vi trước khi thực hiện những hành vi đó trong các tình huống thực tiễn. Để từ đó, thân chủ có được ý niệm những hành vi mới thay đổi này sẽ được chấp nhận ở ngoài nhóm như thế nào.
- Công tác xã hội nhóm *tạo ra sự hỗ trợ qua lại lẫn nhau*. Trong quá trình sinh hoạt nhóm, qua quá trình tương tác qua lại giữa các thành viên, các thành viên tạo ra sự gắn bó với nhau và với nhóm. Mỗi thành viên có cơ hội được giúp và giúp đỡ người khác từ đó học cảm nhận về trách nhiệm với người khác và với chính mình.
- Công tác xã hội nhóm *tạo ra sức mạnh và nghị lực cho thân chủ*. Trong nhiều trường hợp khi cá nhân thân chủ đến với nhóm anh/chị ấy có cảm giác bất lực và vô vọng đối với vấn đề của mình, với các hoạt động trong nhóm bày tỏ và chia sẻ những kinh nghiệm...dưới sự điều phối của nhân viên xã hội giúp các thành viên nhận ra những điểm mạnh và lấy lại sức mạnh và nghị lực vươn lên.

Tóm lại, công tác xã hội nhóm có vai trò quan trọng trong quá trình hỗ trợ thân chủ yếu thế có những khó khăn trong xã hội. Vai trò quan trọng của công tác xã hội nhóm thể hiện ở những tác động về mặt tâm lý tình cảm mang lại cho các cá nhân có khó khăn trong cuộc sống như giải tỏa tâm tư, tình cảm, giúp họ lấy lại sự lạc quan, giá trị bản thân. Bên cạnh đó, công tác xã hội nhóm còn đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ cá nhân về mặt xã hội, giúp họ tự tin trong quản lý cuộc sống của bản thân, của gia đình và hòa nhập hơn với cuộc sống xã hội.

2. Mục đích của công tác xã hội nhóm

Thông qua sinh hoạt nhóm giúp các cá nhân thỏa mãn các nhu cầu tình cảm công nhận thuộc về một nhóm xã hội, được quan tâm chăm sóc, được gắn bó, yêu thương...Đồng thời trong

quá trình tương tác trong nhóm, cá nhân còn được học hỏi. Phát triển các kỹ năng và hoàn thiện nhân cách. Đó chính là mục đích của công tác xã hội nhóm.

- Công tác xã hội nhóm giúp các cá nhân thay đổi thái độ, hành vi tiêu cực để tăng cường khả năng thích nghi.

Theo các nhà giáo dục học, giáo dục ở mọi cấp và trong mọi lĩnh vực phải nhằm 3 mục tiêu, đó là sự thay đổi về:

Nhận thức: Thu nhận thêm kiến thức mới

Thái độ: Cảm xúc, cách nhìn, đánh giá công việc

Kỹ năng: Tăng cường khả năng giải quyết vấn đề

Các nhà giáo dục học hiện đại đã có nhiều nghiên cứu và thấy vai trò quan trọng của giáo dục đối với quá trình đi tới ba mục tiêu trên là giáo dục theo chiều ngang, nghĩa là học ở bạn. Cha ông ta cũng đã từng dạy: Học thầy không tày học bạn. Lúc sinh thời Hồ Chủ Tịch cũng đã từng dạy chúng ta: Học ở trường, học ở sách vở, học ở bạn, học ở nhân dân. Chính những điều trên cho thấy vai trò công tác xã hội nhóm rất quan trọng. Bằng áp lực của nhóm giúp con người gạt bỏ những hành vi, thái độ tiêu cực để hoà đồng, thích nghi với nhóm. Một người lề mề, chậm trễ vào một nhóm có kỷ cương nề nếp sẽ giúp anh ta bớt lề mề, chậm chạp. Một anh chàng say rượu, bê tha, sống giữa những người nghiêm túc sẽ buộc anh ta phải “gạt bỏ” để hoà đồng với nhóm. Với kinh nghiệm của cha ông ta và chứng minh của các nhà giáo dục học, chúng ta có thể áp dụng tính tích cực của “Áp lực nhóm” vào giáo dục để thay đổi hành vi của các đối tượng có hành vi tiêu cực, lệch lạc.

Con người chỉ thay đổi hành vi tiêu cực, thay đổi nhận thức khi họ được “mắt thấy, tai nghe”. Bởi vậy chúng ta hãy để họ được chứng kiến, chia sẻ ngay từ những người bạn, người trong nhóm của họ. Chẳng hạn, khi các nhà giáo dục tuyên truyền về kế hoạch hoá của gia đình về tác dụng của “Vòng tránh thai”, sẽ có tác dụng hơn nếu ta để chính những người đã áp dụng phương pháp này tự nói lên, tự chia sẻ với những người trong nhóm. Vì được “mắt thấy, tai nghe”, được thấy những người bạn vẫn an toàn, nên họ sẽ tự giác làm theo. Trong giáo dục cộng đồng, muốn thuyết phục một nhóm về một hướng phát triển nào đó, tốt nhất là đưa vấn đề đó ra cho họ thảo luận và đi đến kết luận hoặc đưa họ đi tham quan mô hình thực tiễn. Khi họ đã thảo luận, bàn bạc, thống nhất quan điểm thì họ sẽ dễ “thay đổi hành vi” để đi theo cái mới.

Dùng áp lực nhóm giáo dục thay đổi hành vi đặc biệt có tác dụng đối với các nhóm giáo dục đồng đẳng của những người nghiện ma túy, gái mại dâm. Vì là những người đã trải nghiệm đã có quá trình vật vã, đau đớn họ dễ đồng cảm với nhau hơn.

Họ cũng dễ dàng phát hiện các dấu hiệu tái nghiện hoặc " phá ngang" của các thành viên. Dùng những người đã cai nghiện thành công hoặc gái mại dâm đã hoàn lương sẽ rất hiệu quả. Bởi vì cùng trong hoàn cảnh như nhau, họ sẽ giúp đưa ra những biện pháp mà người chưa từng mắc phải chưa chắc đã hình dung được. Mặt khác chính những tấm gương của những người bạn đó đã khích lệ, động viên giúp các thành viên trong nhóm có quyết tâm hơn.

Những ứng dụng, tác dụng của nhóm cần phải có sự định hướng. Cần có nhân viên công tác xã hội để sớm phát hiện sự “chệch hướng”, sự lôi cuốn các thành viên trong nhóm đi theo hướng “xấu”, hướng “tiêu cực”

- Thông qua sinh hoạt nhóm, giúp các cá nhân tăng cường khả năng xã hội hoá, ý thức được các chuẩn mực đạo đức, xã hội, tăng cường khả năng hội nhập, khả năng giao tiếp, tăng lòng tin vào người khác và chính bản thân mình để từ đó thực hiện tốt các chức năng xã hội của mỗi cá nhân trong cộng đồng. Chúng ta không nên hiểu khái niệm: xã hội hoá theo ý nghĩa thông thường, nghĩa là lôi cuốn xã hội tham gia vào một hoạt động xã hội nào đó như xã hội hoá y tế, xã hội hoá giáo dục. Trái lại, khả năng xã hội hoá theo ý nghĩa chuyên môn ở đây là một quá trình trên cơ sở tương tác với gia đình hay các nhóm xã hội cơ bản khác nhau, mỗi con người sẽ nhập tâm, tuân thủ các quy chuẩn bằng lời hoặc không bằng lời, tuân thủ các giá trị xã hội cao để trở thành một công dân tốt. Cá nhân trở thành người tốt nếu biết học và làm theo điều hay lẽ phải, là nhờ khả năng “thích nghi”, khả năng “tự điều chỉnh” để được nhóm tiếp nhận, để được gia đình thương yêu, bạn bè yêu mến. Một em bé lớn lên trong một gia đình được quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau sẽ là nền tảng để hình thành nhân cách tốt. Lớn lên em sẽ biết chia sẻ đồ chơi với bạn bè, biết nhường nhịn, quan tâm tới người khác. Đó chính là quá trình xã hội hoá, là nơi hình thành, hoàn thiện và phát triển nhân cách. Nhân cách con người càng lành mạnh, càng tốt khi kinh nghiệm tương tác trong nhóm càng trở nên tích cực và mở rộng.

Trong Công tác xã hội nhóm với trẻ em, chúng ta thường thành lập các nhóm với mục đích vui chơi, giải trí, sinh hoạt văn nghệ, dã ngoại, nhóm thi đấu thể thao... Điều quan trọng ở đây không chỉ là nội dung sinh hoạt chuyên môn mà nhân viên công tác xã hội cần quan tâm đến tính chất của mối tương tác giữa các trẻ vì qua những biểu hiện của các cá nhân để uốn nắn những hành vi “lệch lạc”, định hướng thay đổi thái độ, hành vi theo chuẩn mực chung. Công tác xã hội nhóm cũng nhằm giáo dục, tái xã hội hoá những trẻ đã trải qua những kinh nghiệm hoặc hành vi tiêu cực như quậy phá, trộm cắp... Thông qua các hoạt động vui chơi giải trí với sự hỗ trợ của nhóm nhân viên xã hội, trẻ tập tôn trọng luật chơi, tập hợp tác với nhau để tạo nên sự thành công của một nhóm, trẻ phải đề cao tinh thần đồng đội “mình vì mọi người, mọi người vì mình”. Tính ích kỷ, đề cao cá nhân sẽ dần được thay thế bằng tinh thần đồng đội, tinh thần và thái độ dân chủ. Nhân viên xã hội, thông qua sinh hoạt nhóm sẽ phát hiện những

người có tính ích kỷ, cá nhân và sẽ sử dụng tương tác trong nhóm, dùng áp lực nhóm để gạt dũa, thay đổi những hành vi này để nó có thể phát triển theo chiều hướng tích cực. Nhân viên xã hội có thể giúp các em tự xây dựng, hình thành các quy tắc của nhóm như không nói tục, chửi thề, không đánh nhau, không gây mất trật tự ở nơi công cộng, giữ gìn vệ sinh... Sự thay đổi hành vi dưới tác động của tập thể sẽ dễ dàng hơn khi có sự tác động của nhân viên xã hội, khi nhân viên xã hội biết tác động thúc đẩy nhóm đồng thời chú ý tính “cá biệt” của mỗi thành viên. Sự phát triển của mỗi cá nhân hài hoà với mục đích phát triển chung của nhóm là yếu tố để nhóm trưởng thành, bền vững.

Công tác xã hội nhóm tạo ảnh hưởng, kiểm soát nhóm tới hành vi cá nhân qua giám sát thái độ, hành vi của các thành viên trong nhóm. Kỷ luật do nhóm đặt ra, mỗi cá nhân phải tuân theo và rèn luyện tính kỷ luật của nhóm để được cả nhóm chấp thuận. Ngược lại, nếu cá nhân nào không chịu “gọt dũa” không tuân theo quy luật của nhóm sẽ bị “đào thải”

- Công tác xã hội nhóm còn giúp các cá nhân tạo mối liên kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau:

"Một cây làm chẳng lên non,

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao".

Câu ca dao xưa đã đúc kết kinh nghiệm dân gian rằng nếu các cá nhân sống “đơn thương độc mã” sẽ chẳng làm nên điều gì có ý nghĩa. Muốn làm nên việc lớn, con người cần phải biết liên kết lại. Nếu có sức mạnh đoàn kết, con người có thể “dời non lấp biển”. Mỗi con người đều có mặt mạnh và mặt yếu, nhưng nếu có sự hợp tác trong nhóm thì sức mạnh đó sẽ nhân lên và những mặt yếu sẽ được bù trừ bởi thế mạnh của người khác. Trong cuộc sống hàng ngày, có nhiều công việc, nhiều hoạt động mà một cá nhân không thể một mình làm được như chống chọi lại kẻ thù, đối phó với sự khắc nghiệt của thiên nhiên, hoặc đơn giản chỉ là một hoạt động thể dục thể thao. Nếu một người độc diễn sẽ khiến khán giả thấy “nhàm chán”. Vì vậy, thông qua sinh hoạt nhóm sẽ giúp cá nhân tạo nên mối liên kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau, tạo nên sức mạnh để chiến thắng hoàn cảnh. Điều này càng quan trọng hơn với các nhóm “yếu thế”, các nhóm trẻ “thiệt thời”.

Khi thực hiện hoạt động công tác xã hội nhóm, nhân viên xã hội cần thực hiện các hoạt động giúp đỡ đều hướng đến những giá trị nhân văn cao cả. Tuy nhiên, có một số giá trị cần được nhấn mạnh và xem là kim chỉ nam cho hoạt động hỗ trợ thân chủ. Theo Toseland và Rivas (1997) trình bày và phân tích 5 giá trị, đánh giá là tối quan trọng trong quá trình hỗ trợ công tác xã hội nhóm:

(1) Sự tham gia và tạo lập mối quan hệ tích cực giữa những người khác không phân biệt tuổi, giới tính, chủng tộc và tầng lớp xã hội. Giá trị này thể hiện quan điểm nâng cao năng lực giúp đỡ lẫn nhau của các thành viên. Thông qua mối quan hệ giữa các thành viên giúp cho thành

viên phát triển, giúp họ hàn gắn tổn thương, đáp ứng nhu cầu giao tiếp, kết nối, và cảm nhận sự quan trọng không thể thiếu của nhóm và cộng đồng.

(2) Sự hợp tác và cùng ra quyết định được đưa vào trong các nguyên tắc dân chủ. Giá trị này giúp cho thân chủ được tiếp thêm sức mạnh và tăng cường năng lực. Thân chủ cảm thấy hài lòng với bản thân và tin vào năng lực có thể thay đổi cuộc sống của họ. Đây là giá trị hết sức quan trọng đối với các thân chủ của công tác xã hội, vì họ vốn có những tổn thương và thường có suy nghĩ thiếu tích cực về bản thân.

(3) Khuyến khích những sáng kiến của cá nhân trong nhóm. Giá trị này tạo sự tôn trọng và đánh giá đúng đóng góp của các thành viên sẽ làm gắn kết hơn các thành viên.

(4) Quyền tự do tham gia, bao gồm cả việc bày tỏ suy nghĩ và cảm xúc về vấn đề quan tâm với cá nhân thành viên hay nhóm có quyền tham gia vào tiến trình ra quyết định của nhóm.

(5) Cá biệt hóa cá nhân trong nhóm để những lo lắng của mỗi cá nhân trong nhóm được quan tâm giải quyết.

Để thực hiện tốt công việc của mình, nhân viên xã hội bắt buộc phải tuân thủ tất cả những giá trị đạo đức quy định trong nghề nghiệp. Nhân viên xã hội đôi khi thực hiện công tác xã hội nhóm cần luôn luôn chú ý đến quy điều đạo đức chung. Các tác giả Corey và Corey (1997) đã cụ thể hóa các quy điều đạo đức trong thực hành công tác xã hội nhóm ở ba khía cạnh sau:

+ Tinh thần thống nhất được thông báo trước: Điều này có nghĩa là các thành viên trong nhóm ngay từ trước khi tham gia sinh hoạt nhóm có quyền được thông báo về mục tiêu, các hoạt động và cả những khó khăn, thách thức có thể xảy ra trong quá trình sinh hoạt nhóm. Sự tham gia của các thành viên phải xuất phát trên tinh thần tự nguyện dựa trên việc cung cấp đầy đủ thông tin về sinh hoạt nhóm.

+ Năng lực lãnh đạo và trình độ đào tạo: Đây là quy điều quy định nhân viên xã hội cần có năng lực quản lý, điều phối, lãnh đạo. Và quan trọng hơn họ phải là người được đào tạo, được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng tác nghiệp.

+ Ứng xử phù hợp trong các cuộc họp nhóm: Quy điều này nhằm nói đến những nguyên tắc đạo đức khi tiến hành các cuộc họp nhóm. Trước hết là việc xem xét tiến trình lựa chọn các thành viên phù hợp. Tiếp đó đến việc người nhân viên hỗ trợ các thành viên trong nhóm xác định mục tiêu, mục đích trị liệu của nhóm. Những vấn đề liên quan đến sự an toàn cả về thể chất và tinh thần của các thành viên trong nhóm. Các thành viên cần được đối xử công bằng và bình đẳng với nhau. Nhân viên xã hội không được lợi dụng thân chủ ở bất cứ trường hợp nào đem lại lợi ích cá nhân. Nhân viên xã hội cần nhận thức được khi nào cần chuyển giao một

hoặc một số thân chủ đến nơi trị liệu phù hợp hơn. Và sự cam kết gắn bó, hỗ trợ của nhân viên xã hội đến toàn bộ tiến trình công tác xã hội nhóm.

Như vậy, để thực hiện tốt công tác xã hội nhóm, nhân viên xã hội phải hết sức lưu ý và ghi tâm những giá trị đặc thù nhóm mang lại cho quá trình giải quyết vấn đề của thân chủ. Quan trọng hơn, họ phải là người tuân thủ nghiêm ngặt quy điều đạo đức xuất phát từ việc đáp ứng nguyên tắc đem lại lợi ích tốt nhất cho thân chủ.

BÀI 2: TIẾN TRÌNH CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM

Mã bài: MĐ20-B02

Mục tiêu của bài

- Kiến thức :

Trình bày được việc thành lập, các giai đoạn phát triển của một nhóm cùng những hiện tượng tâm lý thường xảy ra trong quá trình nhóm phát triển và vận động.

- Kỹ năng: Phát hiện và xử lý những hiện tượng nảy sinh trong nhóm

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Rèn luyện sự phối hợp, tin cậy để thúc đẩy sự phát triển của nhóm, tôn trọng, công bằng trong hoạt động nhóm.

Nội dung của bài:

1. Thành lập nhóm

1.1. Các loại nhóm và các dạng nhóm trong công tác xã hội

1.1.1. Các loại nhóm

- Nhóm tự nhiên

Mỗi con người được sinh ra, được nuôi dưỡng để lớn lên, học được điều hay lẽ phải là nhờ tương tác với cha, mẹ, anh chị em, ông bà... Đó là gia đình, nhóm cơ bản nhất mà không có nó thì trẻ không thành người được.

Quá trình tương tác giữa con người với con người là quá trình giúp con người hình thành và hoàn thiện nhân cách.

Người ta gọi gia đình, nhóm bạn là nhóm cơ bản, đầu tiên có ảnh hưởng quan trọng mang tính quyết định đối với sự hình thành nhân cách của mỗi cá nhân.

Quá trình xã hội hoá diễn ra đầu tiên ở môi trường xã hội nhỏ trong gia đình (là nơi hình thành gốc nhân cách của đứa trẻ) dần dần mở rộng ra cả môi trường xã hội. Con người càng tương tác với nhiều người, nhiều nhóm xã hội, tiếp xúc với nhiều thông tin phong phú, đa dạng, nhân cách con người qua đó càng được phát triển và hoàn thiện.

Thực chất, suốt cuộc đời mỗi con người luôn tìm cách thoả mãn các nhu cầu từ vật chất đến tinh thần, thông qua các nhóm như gia đình, nhóm bạn thân ở trường học, cơ quan, khu phố, thân tộc cùng với gia đình, nhóm bạn đồng niên, đồng môn... Đây là nhóm tự nhiên có ảnh hưởng tác động mang tính quyết định đối với sự hình thành nhân cách của con người.

- Nhóm được thành lập

Nhóm được thành lập là nhóm được tạo bởi *sự quy định bằng văn bản hành chính, có tổ chức như tổ học tập, lớp học chi đoàn, phòng ban chuyên môn, tổ lao động sản xuất, nhóm bạn giúp bạn...*

Trong số này có những nhóm đã có sẵn mà chúng ta được chỉ định gia nhập vào như nhóm tín dụng tiết kiệm hoặc các câu lạc bộ. Tuy nhiên nhân viên xã hội và các đối tượng có thể cùng nhau thành lập nhóm như nhóm bạn giúp bạn hay nhóm quỹ tín dụng phụ nữ...

Thông qua các nhóm này, con người thoả mãn các nhu cầu cá nhân bằng các hoạt động học tập, lao động sản xuất, hoạt động văn hoá...

.1.1.2. Các dạng nhóm công tác xã hội

Trong cuộc sống, con người tham gia vào rất nhiều nhóm khác nhau. Trong xã hội chúng ta cũng thấy có rất nhiều loại nhóm khác nhau. Người ta có thể chia ra các dạng nhóm Công tác xã hội như sau:

- **Nhóm hỗ trợ**

Là loại hình hoạt động nhóm đặt trọng tâm vào việc xây dựng môi trường hỗ trợ, tương hỗ lẫn nhau giữa các thành viên trong nhóm.

+ Đây là loại hình nhóm được đánh giá là đem lại thành công cho quá trình giải quyết những vấn đề của nhóm thân chủ, đặc biệt là để giải quyết những vấn đề liên quan đến giải tỏa tâm tư tình cảm, hỗ trợ phát triển.

+ Nhóm hỗ trợ là nhóm sử dụng các chiến lược can thiệp hỗ trợ nhằm giúp các thành viên đối phó được với các sự kiện căng thẳng trong cuộc sống và để nâng cao khả năng ứng phó của thân chủ. Vì vậy, những thân chủ này sau khi tham gia nhóm có thể điều chỉnh một cách có hiệu quả với các sự kiện căng thẳng có thể gặp phải trong tương lai.

Ví dụ như nhóm các trẻ em trong gia đình ly hôn gặp gỡ sinh hoạt để thảo luận về những ảnh hưởng của sự ly hôn đến cuộc sống của các em. Hay nhóm những người nhiễm HIV/AIDS sinh hoạt hỗ trợ nhau vượt qua những kỳ thị của người bình thường để tiếp tục sống và sống có ích.

+Hình thức sinh hoạt nhóm chủ yếu là giúp các thành viên chia sẻ, cảm thông và trao đổi những kinh nghiệm ứng phó với các sự kiện căng thẳng trong cuộc sống. Thông thường các hoạt động của nhóm là nói về những sự kiện gây căng thẳng, chia sẻ những cảm xúc, trao đổi những cố gắng ứng phó đã giúp họ vượt qua sự sợ hãi, cô đơn hay bị tách ra khỏi cuộc sống. Vai trò của nhân viên xã hội là điều phối để nhóm chia sẻ những hy vọng và có động lực để hình thành kỹ năng ứng phó.

- Nhóm giáo dục

Nhóm giáo dục là loại hình nhóm áp dụng trong công tác xã hội với mục tiêu cung cấp những thông tin, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng về những chủ đề liên quan đến những vấn đề của thân chủ.

+ Nhóm giáo dục có thể được sử dụng ở nhiều môi trường khác nhau như trong trung tâm bảo trợ, cộng đồng, trường học, bệnh viện....

Những loại hình nhóm giáo dục có thể lấy ví dụ như nhóm giáo dục về kỹ năng sống; nhóm vị thành niên với sinh hoạt về sức khỏe sinh sản vị thành niên; hay nhóm giáo dục về kỹ năng làm cha, mẹ cho các ông bố bà mẹ có khó khăn trong việc nuôi dạy con cái trong lứa tuổi vị thành niên, nhóm cung cấp thông tin và cách hỗ trợ trẻ em bị tự kỷ cho các bà mẹ có con bị tự kỷ...

Nói tóm lại, tất cả các nhóm giáo dục đều nhằm tới mục tiêu tăng cường kiến thức và kỹ năng cho các thành viên. Trong quá trình sinh hoạt nhóm, nhóm có thể mời các chuyên gia chuyên sâu đến trình bày và chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm. Nhóm giáo dục đánh giá cao sự trao đổi thảo luận chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm xã hội giữa các thành viên trong nhóm.

- Nhóm giải trí

Nhóm giải trí là nhóm quy tụ những người có động cơ và mục đích sở thích giống nhau. Hoạt động của nhóm tập trung vào mục đích vui chơi, giải trí.

+ Hoạt động của nhóm nhằm cung cấp những hoạt động vui chơi, giải trí có mục đích cho các thành viên. Mục tiêu của loại hình nhóm này là để giúp các thành viên trong nhóm đáp ứng được các nhu cầu cá nhân.

+ Nhóm giải trí là loại nhóm rất hữu hiệu cho quá trình làm việc với nhóm trẻ em, trẻ vị thành niên và những người già. Vì các hoạt động vui chơi giải trí đem lại cho các thành viên sự thoải mái nên nhóm có thể lôi kéo được sự tham gia của các thành viên khó tính, hay quậy phá...

Thông qua các hoạt động vui chơi giải trí các thành viên trong nhóm học được các giá trị của cộng đồng và các loại hình hành vi được chấp nhận, phát triển các kỹ năng giao tiếp giữa các cá nhân và có cảm giác được thuộc về nhóm. Đồng thời nhóm thu hút các thành viên vào các hoạt động bổ ích, hạn chế nảy sinh các hành vi tiêu cực do “nhàn cư vi bất thiện”. Các hoạt động giải trí rất phong phú đa dạng: Văn nghệ, bóng đá, sinh hoạt hè, cắm trại, du lịch... Là cơ hội để mọi người thể hiện tài năng, giao lưu học hỏi làm phong phú đời sống tinh thần, rất cần cho cuộc sống.

- Nhóm trị liệu

Nhóm trị liệu là loại hình nhóm có các hoạt động giúp đỡ các thành viên thay đổi hành vi, vượt qua được những vấn đề gây tổn thương lớn đến bản thân chủ hoặc phục hồi sau những sang chấn về tâm lý, xã hội và tình cảm.

+ Nhóm trị liệu cũng giống như nhóm hỗ trợ nhấn mạnh đến yếu tố hỗ trợ các thành viên trong nhóm, tuy nhiên nhóm khác với nhóm hỗ trợ là tập trung nhiều vào việc trị liệu và phục hồi.

Nếu vấn đề của nhóm không quá lớn thì trị liệu nhóm sẽ đạt hiệu quả nhanh vì những người đồng cảnh ngộ sẽ dễ cảm thông và hỗ trợ lẫn nhau.

+ Nhóm trị liệu nhằm giúp các cá nhân chia sẻ cảm xúc, tình cảm với các thành viên khác, từ đó hiểu rõ vấn đề của mình và có chiến lược giải quyết.

+ Công tác trị liệu nhóm thường dành cho những người được đào tạo chuyên môn. Họ được trang bị kiến thức về tâm lý, hành vi con người và sử dụng các kỹ thuật năng động nhóm, tư vấn nhóm để giúp đối tượng giải quyết những vấn đề của các thành viên trong nhóm.

- Nhóm tự giúp

Nhóm tự giúp là nhóm có tính chất tự nguyện với mục đích hỗ trợ lẫn nhau. Nhóm này thường được thành lập với những người có cùng cảnh ngộ, tập trung lại để giúp đỡ lẫn nhau, cùng đáp ứng những nhu cầu hay vượt qua những khó khăn, vươn lên hòa nhập cộng đồng.

+ Việc giúp đỡ của những người cùng cảnh ngộ, cùng hoàn cảnh trong nhóm có giá trị như là một phần thưởng tâm lý, niềm an ủi, động viên họ. Qua việc giúp người khác, họ cảm nhận về hoàn cảnh của mình, ít bị quan hơn, nhìn nhận cuộc sống tích cực hơn, có giá trị hơn (ví dụ nhóm người khuyết tật, nhóm phụ nữ nghèo, nhóm phụ nữ cô đơn...)

+ Người điều hành nhóm tự giúp thường là thành viên của nhóm. Nhân viên xã hội tạo điều kiện để họ tập hợp và hoạt động (hỗ trợ kỹ thuật).

1.2. Trình tự thành lập nhóm

- Quan sát để thành lập:

Nhân viên xã hội cần nhập cuộc để tìm hiểu nhóm xem ai từng chơi, từng liên kết với ai, ai thân với ai, ai cùng quan điểm với ai để định hướng thành lập nhóm hướng tới mục tiêu đã định.

- Lựa chọn hoặc thành lập nhóm:

Dựa vào thực tế để lựa chọn ngay nhóm nếu nhóm đã có sẵn. Nếu chưa có nhóm thì thành lập nhóm. Thành lập dựa vào việc quan sát và phân loại đối tượng

- Phân nhiệm vụ:

Dựa vào tính chất công việc và năng lực cá nhân để phân nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

2. Quan sát, nhận diện các vấn đề của nhóm

2.1. Một số hiện tượng tâm lý nhóm trong công tác xã hội

- Mục đích cá nhân và mục đích nhóm

Mục đích là đích cuối cùng mà cá nhân hay nhóm thực hiện các hoạt động để đạt tới nó. Nó có thể là một ý tưởng hay một điều đã dặt cân nhắc để ra

Tất cả các nhóm đều có mục đích hoạt động riêng của nhóm đó và mọi thành viên tham gia vào nhóm cũng có mục đích riêng của họ.

+ Mục đích của nhóm là do các thành viên thống nhất đề ra cho cả nhóm. Còn mục đích cá nhân là đích do mỗi thành viên của nhóm đề ra cho bản thân họ

+ Mục đích của toàn nhóm có thể là dài hạn hoặc ngắn hạn. Các mục đích ngắn hạn (mục tiêu cụ thể) sẽ là các bước, các điểm đạt được để tiến tới, đạt được các mục đích dài hạn (mục tiêu tổng quát)

+ Việc bàn bạc thống nhất đưa ra mục đích cho nhóm là rất quan trọng và cần thiết. Vì nó định hướng các hoạt động của nhóm đi đúng hướng. Mục đích là kim chỉ nam cho hoạt động của cả nhóm và cá nhân trong nhóm.

+ Hiệu quả hoạt động của nhóm được đo lường bằng các mục tiêu cụ thể.